

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Minh Phượng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Văn Hoàng Linh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

*** Đỗ Thân Minh T**, tên gọi khác: không; Sinh ngày 19/12/1996 tại Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường K, quận N, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Quản lý cơ sở lưu trú. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn T (sinh 1972); Con bà: Thân Thúy H (sinh 1972); Cả hai còn sống. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ: Nguyễn Ngọc Quỳnh N(sinh năm 1997), có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến ngày 19/11/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Quyết định về việc Bảo lãnh số: 02/2022/QĐ-TA ngày 28/01/2022 và Quyết định về việc Bảo lãnh số: 04/2022/QĐ-TA ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Mai Thị T1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông Xue Xiao R, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tỉnh C, Trung Quốc. Có đơn xin không tham dự phiên tòa.

3/ Bà Thân Thúy H, sinh năm 1972 và ông Đỗ Văn T, sinh năm 1972; Cùng trú tại: K432/36 đường V, phường K, quận N, thành phố Đ. Có mặt.

4/ Ông Zhang M, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thành phố T, tỉnh C, Trung Quốc. Có đơn xin không tham dự phiên tòa.

5/ Ông Qian Ding H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thành phố Ô, tỉnh C, Trung Quốc. Có đơn xin không tham dự phiên tòa.

6/ Ông Xiang Jin B, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thành phố Ô, tỉnh C, Trung Quốc. Có đơn xin không tham dự phiên tòa.

7/ Chị Phạm Thị L, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn D, thành phố P, tỉnh K. Vắng mặt.

8/ Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu 6, phường Y, quận Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

* **Người phiên dịch:** Bà Dương Minh T, sinh năm 1997 – Chuyên viên (Phiên biên dịch tiếng Trung Quốc) Trung tâm phục vụ đối ngoại thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tR hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 16 giờ 20 phút ngày 27/01/2021, Công an phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn kiểm tra hành chính cơ sở lưu trú Z Apartment số 432/36 đường V, phường K, quận N, thành phố Đ do Đỗ Thân Minh T làm quản lý phát hiện qua camera của cơ sở lưu trú có một nhóm người chạy ra khỏi phòng ở tầng 4 và chạy thẳng lên lầu 7 của cơ sở lưu trú. Công an phường tiến hành kiểm tra và phát hiện trên sân thượng cơ sở lưu trú này có 03 người Trung Quốc gồm Xue Xiao R; Zhang M cùng ở phòng 401 và Quan Ding H ở tại phòng 403. Ngoài 03 đối tượng trên, phát hiện 02 người Việt Nam là Mai Thị T, Phạm Thị L và Xiang Jin B là bạn trai của Phạm Thị L, cả 2 cùng ở phòng 501.

Quá trình điều tra xác định: Xue Xiao R nhập cảnh Việt Nam ngày 21/11/2019 tại Cửa khẩu Sân bay Quốc tế Đà Nẵng bằng thị thực du lịch số DA 1779911 ký hiệu DL. Ngày 06/11/2020, Công an thành phố Hải Phòng lập biên bản hành chính đối với Xue Xiao R về hành vi “*Sử dụng chứng nhận tạm trú quá thời hạn từ 16 ngày trở lên mà*

không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép” quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và có yêu cầu xuất cảnh. Để tránh sự kiểm tra, quản lý của Công an thành phố Hải Phòng, ngày 06/12/2020, Xue Xiao R cùng Mai Thị T1 đến Đà Nẵng thuê phòng 401 của cơ sở lưu trú Z Apartment để ở với giá 9.500.000 đồng/1 tháng. Quá trình thỏa thuận thuê phòng, T có hỏi Xue Xiao R về hộ chiếu, thị thực thì Xue Xiao R nói đang đi gia hạn, khi nào có sẽ cung cấp, đồng thời T1 cho T xem hình ảnh hộ chiếu, thị thực của R thì T biết thị thực của R đã quá hạn nhưng do T1 nói hộ chiếu của Xue Xiao R đang đem đi gia hạn nên T yêu cầu T1 đưa chứng minh nhân dân của T1 để làm hợp đồng thuê nhà.

Tại phòng 403, cơ sở lưu trú Z Apartment cho Vũ Thị Thùy L và Cheng Z thuê từ ngày 28/11/2020, có đăng ký lưu trú với chính quyền địa phương. Cheng Z đã trả trước 02 tháng tiền thuê nhà và đặt cọc trước một tháng tiếp theo. Cho đến thời điểm kiểm tra ngày 27/01/2021, T không rõ Vũ Thị Thùy L và Cheng Z rời khỏi khách sạn từ khi nào.

Zhang M vượt biên trái phép sang Việt Nam vào tháng 11/2020 và đến Z Apartment ở phòng 403 với Vũ Thị Thùy L và Cheng Z. Quá trình Zhang M ở tại cơ sở lưu trú này, T có nhìn thấy Zhang M tụ tập ăn uống tại phòng 401, 403 nhưng không biết Zhang M lưu trú tại cơ sở kinh doanh của mình. Khoảng tháng 12/2020, Qian Ding H vượt biên trái phép sang Việt Nam và đến ở phòng 403 cùng Cheng Z nhưng không thông qua T nên T không biết Qian Ding H đến lưu trú từ thời gian nào. Do phòng 403 đông người nên Zhang M thỏa thuận với Xue Xiao R dọn qua phòng 401 để ở cùng và chia đôi tiền phòng thì Xue Xiao R đồng ý. Zhang M đã chuyển cho Xue Xiao R số tiền 9.500.000 đồng để đóng tiền phòng.

Ngày 30/12/2020, T lên phòng 401 kiểm tra phòng thì mới biết Zhang M ở cùng Xue Xiao R và T1. Do không biết tiếng Trung Quốc nên thông qua T1, T biết hiện tại Zhang M không có hộ chiếu, thị thực và nói đang đi gia hạn, sẽ cung cấp sau. Lúc này T nghi ngờ Xue Xiao R và Zhang M không có thị thực nhưng vì mục đích vụ lợi T vẫn tiếp tục cho Xue Xiao R và Zhang M thuê ở chung phòng 401 để lấy tiền.

Quá trình Xue Xiao R và Zhang M ở tại cơ sở kinh doanh lưu trú của Đỗ Thân Minh T, T không khai báo với chính quyền địa phương theo quy định để thu số tiền 28.500.000 đồng.

* Tang, tài vật thu giữ và xử lý:

- 01 (một) đầu đọc camera hiện có tại hồ sơ vụ án.
- 01 (một) USB trích xuất dữ liệu camera hiện có tại hồ sơ vụ án.

- Thu của Xue Xiao R: 01 (một) hộ chiếu số ED 2988353; 01 (một) thị thực nhập cảnh số DA 1779911; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen; 01 (một)

điện thoại không rõ hãng (chuyển theo hồ sơ vụ án đã khởi tố số 312 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và đã được xử lý tại Bản án số 94/2021/HS-ST ngày 01/12/2021 của TAND thành phố Đà Nẵng).

- Thu của Zhang M: 01 (một) hộ chiếu tên số G50196823; 01 (một) điện thoại hãng Vivo màu xanh đen.

- Thu của Qian Ding H 01 (một) CMND số 330325197104280919; 01 (một) điện thoại hãng Honor 9A màu đen.

(Tài sản của Zhang M và Qian Ding H đã bàn giao cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh trao trả lại cho các đối tượng).

- Thu của Mai Thị T: 01 (một) CMND mang tên Mai Thị T số 142844702, 01 (một) điện thoại hãng Iphone 11 Promax màu xanh. Tất cả đã trả lại cho T1.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 136/CT-VKSĐN-P2 ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Thân Minh T về tội: *“Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Thân Minh T thừa nhận hành vi mà mình đã thực hiện đúng như cáo trạng đã kết luận. Nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Thân Minh T về tội: *“Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”* như bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi, vai trò phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thân Minh T từ 12 đến 18 tháng tù về tội *“Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng: 01 đầu đọc camera đã được trích xuất dữ liệu camera trong USB có tại hồ sơ vụ án không còn ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Thân Minh T. Đề nghị sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo là 28.500.000 đồng. Các chứng cứ khác đã xử lý xong nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

[2.1] Bị cáo Đỗ Thân Minh T là người quản lý việc kinh doanh tại cơ sở lưu trú Z Apartment, trực tiếp thực hiện việc kiểm tra giấy tờ đối với người Việt Nam; hộ chiếu, thị thực đối với người nước ngoài và chịu trách nhiệm khai báo lưu trú với cơ quan chức năng. Từ ngày 06/12/2020 đến ngày 27/01/2021, mặc dù biết rõ Xue Xiao R, Zhang M là những người nước ngoài có hộ chiếu nhưng không được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho phép nhập cảnh (không có thị thực) nhưng bị cáo Đỗ Thân Minh T vẫn tạo điều kiện để hai đối tượng trên lưu trú trái phép tại cơ sở kinh doanh của bị cáo T, không khai báo với chính quyền địa phương, thu lợi bất chính số tiền 28.500.000 đồng.

[2.2] Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 136/CT-VKSDN-P2 ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, động cơ mục đích phạm tội là vì vụ lợi **để tổ chức một lần cho 02 người Trung Quốc là Xue Xiao R, Zhang M ở lại Việt Nam trái phép, thu lợi bất chính với số tiền 28.500.000 đồng**. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong lĩnh vực quản lý xuất, nhập cảnh và cư trú, mà còn gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại thành phố Đà Nẵng nói riêng và toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Song xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã được chính quyền địa phương tặng giấy khen trong hoạt động đóng góp công tác phòng chống dịch COVID – 19 của địa phương; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đồng thời, bị cáo đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho bị cáo giáo dục tại địa phương cũng thỏa đáng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, nên cần thiết phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi ở lại Việt Nam trái phép của Xue Xiao R đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 01/12/2021.

[7] Đối với hành vi của Xue Xiao R cho Zhang M ở Phòng trọ của mình tại phòng 401 cơ sở lưu trú Z Apartment, thì Xue Xiao R không biết Zhang M là người nhập cảnh trái phép. Do đó, không có cơ sở xử lý đối với Xue Xiao R về hành vi “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

[8] Đối với Zhang M và Qian Zing H có hành vi nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên cả hai trước đó chưa bị xử lý hành chính nên ngày 22/02/2021, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Đối với Mai Thị T là người yêu của Xue Xiao R và được Xue Xiao R đưa đến cơ sở lưu trú Z Apartment để cùng lưu trú. Việc ký hợp đồng là do bị cáo T yêu cầu T1 đưa CMND để làm hợp đồng. Quá trình chung sống với Xue Xiao R, T1 không có vụ lợi, không có hành vi bao che, giúp sức cho Xue Xiao R và Zhang M ở lại phòng 401, đồng thời giữa T1 và bị cáo Đỗ Thân Minh T cũng không có mối quan hệ quen biết câu kết nhau, T1 nghe Xue Xiao R và Zhang M nói đang gia hạn thị thực và T1 cũng nói lại với bị cáo Đỗ Thân Minh T nên bị cáo T tiếp tục cho ở để chờ có giấy tờ hợp pháp. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Mai Thị T.

[10] Đối với Vũ Thị Thùy L và Cheng Z thuê ngày 08/11/2020 có đăng ký lưu trú với chính quyền địa phương và đã rời khỏi khách sạn trước thời điểm kiểm tra và Xiang Jin B, Phạm Thị L thuê phòng 501 có giấy tờ tùy thân hợp pháp nên không đề cập đến.

[11] Đối với bà Thân Thúy H là mẹ của bị cáo đã dọn phòng và thu tiền giúp bị cáo sau đó gửi tiền lại cho bị cáo, bà H không quản lý khách sạn, ông Đỗ Văn T không tham gia quản lý khách sạn. Mọi việc quản lý khách sạn là do bị cáo Đỗ Thân Minh T quản lý điều hành đón khách và khai báo lưu trú với cơ quan chức năng nên không có cơ sở xử lý đối với bà Thân Thúy H và ông Đỗ Văn T.

[12] Xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB trích xuất dữ liệu từ camera.

- Đối với tang vật thu của Xue Xiao R gồm: 01 (một) hộ chiếu số ED 2988353; 01 (một) thị thực nhập cảnh số DA 1779911; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen; 01 (một) điện thoại không rõ hãng (chuyển theo hồ sơ vụ án đã khởi tố số 312 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và đã được xử lý tại Bản án số: 94/2021/HS-ST ngày 01/12/2021 của TAND thành phố Đà Nẵng).

- Đối với tang vật thu của Zhang M: 01 (một) hộ chiếu tên số G50196823; 01 (một) điện thoại hãng Vivo màu xanh đen. Thu của Qian Ding H 01 (một) CMND số 330325197104280919; 01 (một) điện thoại hãng Honor 9A màu đen. Tất cả tài sản này đã bàn giao cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh trao trả lại cho các đối tượng nên không đề cập giải quyết.

- Đối với tang vật thu của Mai Thị T: 01 (một) CMND mang tên Mai Thị T số 14284470201 (một) điện thoại hãng Iphone 11 Promax màu xanh. Đây là giấy tờ nhân thân và điện thoại cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Công an Điều tra đã trả lại cho T1 là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với đầu đọc camera đã được trích xuất dữ liệu camera trong USB có tại hồ sơ vụ án không còn ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Đỗ Thân Minh T.

[13] Trong quá trình điều tra, ông Đỗ Văn T là cha của bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo là 28.500.000 đồng theo biên lai thu số 0001719 ngày 19/11/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền trên.

[14] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thân Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thân Minh T phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

2. Căn cứ: Khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thân Minh T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/4/2022.

Giao bị cáo Đỗ Thân Minh T về Ủy ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Phạt tiền bổ sung bị cáo Đỗ Thân Minh T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tuyên:

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB đã được trích xuất dữ liệu camera.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thân Minh T 01 đầu đọc camera. (Hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021).

5. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 28.500.000 đồng của bị cáo Đỗ Thân Minh T.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên lai thu số 0001719 ngày 19/11/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 21, 23 Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Thân Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/4/2022. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- UBND phường Khuê Mỹ
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé

